

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số
sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 2021-2026
KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,
Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số
32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân
tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số
.../BCTT-KTNS ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc
thiểu số sinh sống tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai, tài chính; các cơ
quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách đất đai.

b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Cộng đồng dân cư, xóm, làng, bản tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, đúng đối tượng, có sự tham gia, giám sát của người dân trong quá trình bình xét đối tượng và triển khai các nội dung hỗ trợ;

2. Ưu tiên cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc gia đình chính sách, gia đình có công với nước; cá nhân sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

3. Hỗ trợ một lần, trực tiếp đối với cộng đồng dân cư và cá nhân là người dân tộc thiểu số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Giao trách nhiệm UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sống trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật đất đai và Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách tạo quỹ đất bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng, thực hiện dự án bố trí đất ở, đất sản xuất

1. Đất sinh hoạt cộng đồng:

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm rà soát, xây dựng dự án bố trí đất ở, đất sản xuất để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; bố trí, tạo quỹ đất sinh hoạt cộng đồng cho mỗi thôn, bản với diện tích tối thiểu 300 m² và diện tích khu thể thao tối thiểu 1.500 m² phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng khu vực, gồm đất phục vụ xây dựng các công trình như: nhà văn hóa, hội trường, trụ sở thôn, câu lạc bộ.

2. Đất ở cho cá nhân

a) Trường hợp cá nhân không có đất ở, không còn đất ở thì được giao đất ở theo hạn mức đất ở do UBND tỉnh ban hành hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác (trừ đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng) đang sử dụng hợp pháp sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai và được miễn tiền sử dụng đất;

b) Trường hợp cá nhân thiếu đất ở so với mức tối thiểu hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh thì được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác (trừ đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng) đang sử dụng hợp pháp trong cùng thửa đất hoặc thửa đất liền kề sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai và được miễn tiền sử dụng đất.

3. Hỗ trợ đất sản xuất nông nghiệp

a) Trường hợp không có đất sản xuất nông nghiệp, không còn đất sản xuất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức và không thu tiền sử dụng đất;

b) Trường hợp địa phương không còn quỹ đất nông nghiệp để thực hiện giao đất, thì ưu tiên giao khoán các diện tích đất nông nghiệp do địa phương quản lý, đất có nguồn gốc từ lâm trường, các công ty lâm nghiệp. Việc bố trí đất sản xuất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo đất không bị tranh chấp, phải liền vùng, liền khoảnh, có khả năng canh tác và gần dân cư, thuận lợi cho sản xuất.

4. Hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh

a) Trường hợp không còn đất sản xuất nông nghiệp hoặc diện tích đất sản xuất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp mà không bố trí được quỹ đất nông nghiệp, nếu có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và được miễn tiền thuê đất theo quy định;

b) Trường hợp không còn đất sản xuất nông nghiệp hoặc diện tích đất sản xuất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp mà bố trí được quỹ đất để giao tiếp nhưng không có nhu cầu giao tiếp đất sản xuất nông nghiệp mà có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và được giảm tiền thuê đất theo quy định;

c) Trường hợp đang sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đủ diện tích theo hạn mức mà có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê đất và phải nộp tiền thuê đất theo quy định.

5. Nguồn đất, quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số

1. Hỗ trợ kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính

a) Hỗ trợ 100% kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính khi Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu hoặc giao đất khi bị thiên tai, hỏa hoạn đối với cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống và có đăng ký thường trú trên địa bàn các xã;

b) Hỗ trợ 50% kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính khi Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần thứ hai đối với cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống và đăng ký thường trú trên địa bàn các xã hoặc đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại khu vực đô thị.

2. Hỗ trợ phí, lệ phí

a) Hỗ trợ 100% phí, lệ phí khi cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống và đăng ký thường trú trên địa bàn các xã thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa, hợp thửa đất;

b) Hỗ trợ 50% phí, lệ phí khi cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống và đăng ký thường trú tại khu vực đô thị thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa, hợp thửa đất.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTTN, KH&ĐT, Tài Chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Định;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Định, Đài PT-TH tỉnh, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng